

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮKLẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HS-ST.

Ngày 22/3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trương Quang Vinh.
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Ngô Văn Tuyển; Bà Trịnh Thị Oanh.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Hiệt. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST, ngày 22 tháng 2 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 09/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Minh T; Tên gọi khác: Võ Minh T1, sinh năm: 1990, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm Nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T sinh, năm 1967 và con bà Bùi Thị T, sinh năm 1967; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án; Cụ thể: Ngày 11/01/2012 bị TAND thị xã An

Nhon, tỉnh Bình Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 06/2/2013 chấp hành xong bản án (Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo Võ Minh T đương nhiên được xóa án tích). Ngày 11/5/2016 bị TAND huyện Krông Pắc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 05/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích đến ngày 26/12/2017 tiếp tục phạm tội. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2017 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Minh T có bà: Nguyễn Thị X.

Địa chỉ: 141 đường L, Tổ dân phố 7, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Là: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

- *Người bị hại:*

1/. Chị Huỳnh Thị Tuyết T, sinh năm 1975; (Có mặt)

2/. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1975. (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Võ Văn L. Sinh năm 1971. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Cháu Bùi Huỳnh Bảo T, sinh ngày 28/10/2003. (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại hợp pháp của cháu T: Chị Huỳnh Thị Tuyết T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

3/ Cháu Võ Văn D, sinh ngày 16/12/2003. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của cháu D: Anh Võ Văn L. Sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 25/12/2017, Võ Minh T và Võ Văn D đang ngủ trong nhà hoang ở thôn B, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk thì có Huỳnh Bảo T đến rủ về nhà T trộm cắp cà phê quả khô để bán lấy tiền tiêu xài, T và D đồng ý. Cả ba đi về nhà T, sợ bố mẹ T chưa ngủ nên cả 3 đợi ở rẫy cà phê phía sau nhà T. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/12/2017, T và D leo rào vào trong sân nhà T còn bị cáo T đứng ở ngoài. T lấy bao của nhà mình đưa cho T, sau đó T và D hốt cà phê đưa qua hàng rào cho T đổ vào bao. Khi được gần 02 bao cà phê, cả ba khiêng lên xe đạp của D đem đi tiêu thụ thì bị công an xã H và ông Bùi Văn T, bà Huỳnh Thị Tuyết T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐG ngày 27/12/2017 của Hội đồng định giá huyện Krông Pắc kết luận: 58 kg quả cà phê khô có giá trị tại thời điểm xâm hại là 928.000đ.

Cáo trạng số 18/KSĐT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Minh T khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 26/12/2017 Bùi Huỳnh Bảo T rủ Võ Minh T, Võ Văn D về nhà bố mẹ T là anh Bùi Văn T, chị Huỳnh Thị Tuyết T để trộm cắp cà phê. Khi đến nhà anh T chị T, T và D trèo qua cổng và vào sân hốt cà phê quả khô đang để ở sân, sau đó đưa cà phê qua cổng để bị cáo T đứng phía ngoài cổng lấy và bỏ vào bao. Cả ba hốt được gần 02 bao, sau đó bỏ lên xe đạp để chở đi bán thì bị Công an xã H bắt giữ. Tổng giá trị cà phê bị cáo lấy trộm của anh T, chị T là 58 kg cà phê quả khô, định giá thành tiền là 928.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo

Võ Minh T như bản cáo trạng số 18/KSĐT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội: Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Võ Minh T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đối với hành vi của Võ Văn D (SN 16/12/2003) và Bùi Huỳnh Bảo T (SN 28/10/2003): Bị cáo Võ Minh T cùng cháu Võ Văn D, cháu Bùi Huỳnh Bảo T thực hiện hành vi trộm cắp 58 kg cà phê quả khô có giá trị tài sản là 928.000đ chưa đủ định lượng để cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Ngoài ra tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cháu D mới được 14 tuổi 10 ngày, cháu T mới được 14 tuổi 01 tháng 28 ngày, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 1999. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không xử lý hình sự đối với T và D mà ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với ông Võ Văn L không biết D sử dụng xe đạp của mình để đi trộm cắp tài sản, nên không xử lý đối với ông L.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 xe đạp hiệu mattin, màu đỏ cho ông Võ Văn L và trả 58kg quả cà phê khô cho ông Bùi Văn T chị Huỳnh Thị Tuyết T là các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Văn T, chị Huỳnh Thị Tuyết T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Nguyễn Thị X trình bày ý kiến bào chữa như sau: Đồng ý với cáo trạng số 18/KSĐT-HS ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương; Hiện nay bị cáo đang bị bệnh Tim điều trị tại bệnh viện huyện Krông Pắc. Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo hưởng hình phạt thấp hơn khung hình phạt của điều luật quy định.

Bị cáo Võ Minh T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến đối đáp của kiểm sát viên với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án nên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp với lời

khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh ngày 26/12/2017 bị cáo Võ Minh T cùng với Bùi Huỳnh Bảo T Võ Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp 58 kg cà phê quả khô, giá trị tài sản của anh T, chị T bị xâm hại là 928.000đ. Tuy nhiên do bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Võ Minh T phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng theo quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của anh T, chị T trái pháp luật. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được quyền sở hữu hợp pháp của anh T, chị T được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Mặc dù nhận thức được điều đó, xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bản chất trây lười lao động và để có tiền chơi Game nên ngày 26/8/2017, sau khi nghe

T rủ đi ăn trộm cà phê bị cáo không can ngăn mà đồng ý cùng D, T vào nhà anh T, chị T thực hiện hành vi trộm cắp 58 kg cà phê quả khô, giá trị tài sản bị xâm hại là 928.000đ. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 bị TAND thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 11/5/2016 bị TAND huyện Krông Pắc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Với hành vi phạm tội và phần nhân thân nêu trên của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, xét về nhân thân: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương; Hiện nay bị cáo đang bị bệnh Tim điều trị tại bệnh viện huyện Krông Pắc. Do vậy HĐXX căn cứ điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Trong vụ án này còn có Bùi Huỳnh Bảo T, Võ Văn D là những người cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên giá trị tài sản bị cáo T và cháu T, cháu D thực hiện hành vi phạm tội là 928.000đ chưa đủ định lượng để cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Krông Pắc ra quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Huỳnh Bảo T và Võ Văn D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với Võ Văn L là chủ sở hữu của chiếc xe đạp bị cáo và T, D dùng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ: Do ông L không biết việc D dùng xe đạp của mình để dùng vào việc phạm tội nên không xem xét trách nhiệm của ông L.

[5] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Bùi Văn T, chị Huỳnh Thị Tuyết T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Krông Pắc đã trả lại 58 kg cà phê quả khô cho anh Bùi Văn T, chị Huỳnh Thị Tuyết T; Đã trả 01 chiếc xe đạp cho anh Võ Văn L là những chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề xuất mức hình phạt, phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

[7] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung Điều luật quy định: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã từng bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà lại sống lêu lổng, thường xuyên đến các quán Net để chơi Game. Tại các quán Net, bị cáo rủ rê các cháu nhỏ tụ tập ngủ lại ở nhà hoang và rủ nhau cùng đi trộm cắp gây mất trật tự tại địa phương. Với hành vi và phần nhân thân của bị cáo đã phân tích ở trên cho thấy, việc Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung điều luật quy định là chưa tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, không đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Do vậy HĐXX không chấp nhận ý kiến trên của người bào chữa cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Võ Minh T 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2017.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Về phân trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Bùi Văn T, chị Huỳnh Thị Tuyết T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Krông Pắc đã trả lại 58 kg cà phê quả khô cho anh Bùi Văn T, chị Huỳnh Thị Tuyết T; Đã trả 01 chiếc xe đạp hiệu Mattin cho anh Võ Văn L là những chủ sở hữu hợp pháp.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Võ Minh T.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Võ Minh T, người bị hại anh Bùi Văn T, chị Huỳnh Thị Tuyết T, được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Bùi Huỳnh Bảo T và đại diện hợp pháp cho cháu T là chị Huỳnh Thị Tuyết T được quyền kháng cáo bản án về những phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của cháu T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Anh Võ Văn L, cháu Võ Văn D và đại diện hợp pháp của cháu D là anh Võ Văn L được quyền kháng cáo bản án về những phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của anh L, cháu D trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Krông Pắc;
- THADS P;
- Công an Krông Pắc;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trương Quang Vinh